

Tên Use Case: Tìm kiếm sản phẩm

Mô tả: Use Case này cho phép khách hàng tìm kiếm các sản phẩm trong hệ thống AIMS Project bằng cách sử dụng các tiêu chí tìm kiếm như tên sản phẩm, danh mục, giá cả, và các đặc điểm khác.

Tiền điều kiện:

- Khách hàng đã truy cập vào hệ thống AIMS và muốn tìm kiếm sản phẩm.

Hậu điều kiện:

- Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm liên quan theo kết quả tìm kiếm.

Luồng sự kiện chính:

1. Khách hàng bắt đầu Use Case "Tìm kiếm sản phẩm".
2. Hệ thống hiển thị giao diện tìm kiếm cho khách hàng, cho phép họ nhập các tiêu chí tìm kiếm, chẳng hạn như tên sản phẩm, danh mục, giá cả, v.v.
3. Khách hàng nhập các tiêu chí tìm kiếm và bấm nút "Tìm kiếm".
4. Hệ thống xử lý yêu cầu tìm kiếm và trả về kết quả.
5. Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm phù hợp với các tiêu chí tìm kiếm của khách hàng.
6. Khách hàng có thể xem chi tiết về mỗi sản phẩm, thêm sản phẩm vào giỏ hàng, hoặc thực hiện các hành động khác liên quan đến sản phẩm.

Luồng sự kiện thay thế:

- Nếu không có sản phẩm nào phù hợp với tiêu chí tìm kiếm, hệ thống sẽ thông báo cho khách hàng rằng không có kết quả phù hợp và hướng dẫn họ điều chỉnh tiêu chí tìm kiếm.

Use Case: Quản lý tài khoản

Mô tả: Use Case này cho phép người dùng quản lý thông tin và hoạt động liên quan đến tài khoản của họ trong hệ thống AIMS.

Tiền điều kiện: Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống.

Hậu điều kiện: Thay đổi (nếu có) trong tài khoản của người dùng đã được cập nhật trong hệ thống.

Luồng sự kiện chính:

1. Người dùng chọn chức năng "Quản lý tài khoản" từ giao diện người dùng.
2. Hệ thống hiển thị thông tin tài khoản hiện tại của người dùng, bao gồm tên người dùng, địa chỉ email, thông tin liên hệ và các thông tin khác liên quan đến tài khoản.
3. Người dùng có thể thực hiện các hành động sau đây:

a. **Cập nhật thông tin tài khoản:**

- Người dùng có thể cập nhật thông tin cá nhân như địa chỉ, số điện thoại, và thông tin liên hệ khác (nếu có).
- Người dùng nhập thông tin cập nhật mới và lưu lại.
- Hệ thống cập nhật thông tin trong tài khoản của người dùng.
- Người dùng có thể thay đổi mật khẩu đăng nhập của họ.
- Hệ thống xác nhận mật khẩu mới.

b. **Đăng ký tài khoản:**

- Người dùng có thể chọn đăng ký tài khoản
- Hệ thống hiển thị giao diện nhập các thông tin cần thiết
- Người dùng nhập thông tin và chọn xác nhận đăng ký
- Hệ thống lưu lại thông tin đăng nhập

d. **Đăng xuất:**

- Người dùng có thể đăng xuất khỏi hệ thống để kết thúc phiên làm việc của họ.

4. Người dùng hoàn tất các thao tác cần thiết và có thể quay lại giao diện chính hoặc đăng xuất nếu cần.

Luồng sự kiện thay thế:

- Nếu người dùng không thực hiện bất kỳ thao tác cập nhật nào và thoát khỏi giao diện "Quản lý tài khoản," hệ thống không thay đổi thông tin tài khoản của họ.

Nếu người dùng nhập sai mật khẩu cũ khi thay đổi mật khẩu, hệ thống sẽ cung cấp thông báo lỗi và không thực hiện thay đổi nào

Tên Use Case: Quản lý giỏ hàng

Mô tả: Use Case này cho phép khách hàng thao tác với giỏ hàng của họ, bao gồm thêm sản phẩm, xóa sản phẩm, xác nhận đặt hàng.

Tiền điều kiện:

1. Khách hàng đã đăng nhập vào hệ thống AIMS.
2. Giỏ hàng của khách hàng không trống.

Hậu điều kiện:

1. Thêm sản phẩm: Sản phẩm đã được thêm vào giỏ hàng của khách hàng.
2. Xóa sản phẩm: Sản phẩm đã bị xóa khỏi giỏ hàng của khách hàng.
3. Xác nhận đặt hàng: Khách hàng xác nhận đặt hàng và thanh toán đơn hàng.

Người chủ thực hiện: Khách hàng

Luồng sự kiện chính:

1. Khách hàng chọn thêm sản phẩm vào giỏ hàng:
 - Khách hàng chọn sản phẩm để thêm vào giỏ hàng.
 - Hệ thống yêu cầu khách hàng cung cấp số lượng sản phẩm cần thêm.
 - Khách hàng nhập số lượng sản phẩm.
 - Hệ thống kiểm tra số lượng sản phẩm có đủ trong kho.
 - Nếu có đủ sản phẩm, hệ thống thêm sản phẩm vào giỏ hàng và cập nhật thông tin giỏ hàng.
 - Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận và cung cấp tùy chọn tiếp tục mua sắm hoặc xem giỏ hàng.
2. Khách hàng chọn xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng:
 - Khách hàng xem nội dung của giỏ hàng và chọn sản phẩm để xóa.
 - Hệ thống xác nhận việc xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng.
 - Sản phẩm bị xóa khỏi giỏ hàng và thông tin giỏ hàng được cập nhật.
 - Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận và cung cấp tùy chọn tiếp tục mua sắm hoặc xem giỏ hàng.

3. Khách hàng xác nhận đặt hàng:

- Khách hàng xem nội dung của giỏ hàng và chọn sản phẩm cần mua.
- Hệ thống yêu cầu khách hàng cung cấp số lượng sản phẩm mới.
- Khách hàng nhập số lượng sản phẩm mới.
- Hệ thống kiểm tra số lượng sản phẩm có đủ trong kho.
- Nếu có đủ sản phẩm, hệ thống cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng và thông tin giỏ hàng.
- Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận và yêu cầu khách hàng thanh toán đơn hàng.
- Khách hàng chọn phương thức thanh toán và tiến hành thanh toán.
- Hệ thống xác nhận thanh toán và lưu lại hóa đơn.

Luồng sự kiện thay thế:

- Nếu số lượng sản phẩm trong giỏ hàng vượt quá giới hạn cho phép (ví dụ: quá 30 sản phẩm), hệ thống hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu khách hàng cập nhật lại giỏ hàng.
- Nếu khách hàng muốn quay lại mua sắm thêm sản phẩm, họ có thể chọn tùy chọn "Tiếp tục mua sắm."

Use Case: Quản lý Sản phẩm

Mô tả: Use Case này cho phép quản trị viên thực hiện các thao tác quản lý sản phẩm trong hệ thống AIMS.

Tiền điều kiện:

- Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống và có quyền truy cập vào chức năng quản lý sản phẩm.
- Hệ thống đã được khởi động và hoạt động bình thường.

Luồng sự kiện chính:

1. Quản trị viên chọn chức năng "Quản lý Sản phẩm" từ giao diện quản trị.
2. Hệ thống hiển thị danh sách sản phẩm hiện có trong hệ thống.
3. Quản trị viên có thể thực hiện các thao tác sau:

a. Thêm Sản phẩm:

- Quản trị viên chọn tạo sản phẩm mới.
- Hệ thống yêu cầu nhập thông tin cho sản phẩm mới bao gồm tên, loại hình, giá trị, giá cả, và các thông tin khác liên quan đến loại sản phẩm
- Quản trị viên cung cấp thông tin và xác nhận tạo sản phẩm.
- Hệ thống lưu thông tin sản phẩm mới và hiển thị thông báo thành công.

b. Sửa Sản phẩm:

- Quản trị viên chọn sản phẩm cần sửa từ danh sách sản phẩm.
- Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của sản phẩm và cho phép quản trị viên chỉnh sửa các thông tin tương ứng.
- Quản trị viên cập nhật thông tin sản phẩm và xác nhận sửa sản phẩm.
- Hệ thống lưu thông tin sản phẩm đã sửa và hiển thị thông báo thành công.

c. Xóa Sản phẩm:

- Quản trị viên chọn sản phẩm cần xóa từ danh sách sản phẩm.
- Hệ thống hiển thị xác nhận yêu cầu xóa sản phẩm và yêu cầu quản trị viên xác nhận xóa.
- Quản trị viên xác nhận xóa sản phẩm.

- Hệ thống xóa sản phẩm khỏi danh sách và hiển thị thông báo thành công.

Hậu điều kiện:

- Quản trị viên đã thực hiện thành công các thao tác quản lý sản phẩm và thông tin sản phẩm đã được cập nhật trong hệ thống.

Use Case: Quản lí đơn hàng

Mô tả: Use Case này cho phép quản trị viên quản lí các đơn hàng trong hệ thống, bao gồm xác nhận đơn hàng, từ chối đơn hàng, xem danh sách đơn hàng và xác nhận thanh toán của khách hàng.

Tiền điều kiện: Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống.

Hậu điều kiện: Các thay đổi trong trạng thái của các đơn hàng đã được cập nhật trong hệ thống.

Luồng sự kiện chính:

1. Quản trị viên truy cập chức năng "Quản lí đơn hàng."
2. Hệ thống hiển thị danh sách các đơn hàng chờ xử lý trên một trang.
3. Quản trị viên có thể thực hiện các hành động sau trên từng đơn hàng:
 - a) **Xác nhận đơn:** Quản trị viên chọn một đơn hàng và xác nhận rằng đơn hàng này có đủ sản phẩm để xử lý. Hệ thống cập nhật trạng thái của đơn hàng thành "Đã xác nhận."
 - b) **Từ chối đơn:** Quản trị viên chọn một đơn hàng và từ chối nó vì lý do nào đó. Hệ thống cập nhật trạng thái của đơn hàng thành "Đã từ chối."
 - c) **Xem chi tiết đơn hàng:** Quản trị viên có thể xem chi tiết của đơn hàng để kiểm tra thông tin của khách hàng và sản phẩm được đặt hàng.
 - d) **Xác nhận thanh toán của khách hàng:** Quản trị viên xác nhận rằng thanh toán của khách hàng đã được xử lý và đơn hàng đã được thanh toán thành công. Hệ thống cập nhật trạng thái của đơn hàng thành "Đã thanh toán."
4. Quản trị viên có thể tiếp tục xử lý các đơn hàng khác hoặc thoát khỏi chức năng "Quản lí đơn hàng."

Luồng sự kiện thay thế:

- Nếu không có đơn hàng nào để xử lý, hệ thống hiển thị thông báo rằng không có đơn hàng nào cần xử lý và quản trị viên có thể thoát khỏi chức năng này.

Tên Use Case: Quản lý người dùng

Mô tả: Use Case này cho phép quản trị viên thực hiện các hoạt động liên quan đến quản lý người dùng trong hệ thống. Các hoạt động này bao gồm thêm người dùng mới, xem thông tin người dùng, cập nhật thông tin người dùng, xóa người dùng, và đổi mật khẩu.

Tiền điều kiện:

- Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống và có quyền truy cập vào chức năng quản lý người dùng.

Hậu điều kiện:

- Thay đổi (nếu có) về thông tin người dùng đã được cập nhật trong hệ thống.

Luồng sự kiện chính:

1. Quản trị viên chọn chức năng "Quản lý người dùng" trong giao diện quản trị.
2. Hệ thống hiển thị danh sách các tùy chọn cho quản lý người dùng:
 - Thêm người dùng mới.
 - Xem thông tin người dùng.
 - Cập nhật thông tin người dùng.
 - Xóa người dùng.
 - Đổi mật khẩu người dùng.

3. Quản trị viên chọn một trong các tùy chọn trên.
4. Hệ thống thực hiện tương ứng với tùy chọn được chọn:

a. Thêm người dùng mới :

- Quản trị viên cung cấp thông tin cần thiết cho người dùng mới như tên, email, vai trò, và mật khẩu.
- Hệ thống tạo một tài khoản người dùng mới và lưu vào cơ sở dữ liệu.
- Hệ thống gửi thông báo đến người dùng mới với thông tin đăng nhập.

b. Xem thông tin người dùng:

- Quản trị viên chọn một người dùng từ danh sách và yêu cầu xem thông tin chi tiết về họ.
- Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết về người dùng, bao gồm tên, email, vai trò, và các thông tin khác (nếu có).

c. Cập nhật thông tin người dùng :

- Quản trị viên chọn một người dùng từ danh sách và yêu cầu cập nhật thông tin của họ.
- Quản trị viên cung cấp thông tin mới cho người dùng, ví dụ: thay đổi vai trò hoặc email.
- Hệ thống cập nhật thông tin của người dùng trong cơ sở dữ liệu.

d. Xóa người dùng:

- Quản trị viên chọn một người dùng từ danh sách và yêu cầu xóa họ khỏi hệ thống.
- Hệ thống xác nhận việc xóa người dùng và sau đó loại bỏ tài khoản của họ khỏi cơ sở dữ liệu.

e. Đổi mật khẩu người dùng:

- Quản trị viên chọn một người dùng từ danh sách và yêu cầu đổi mật khẩu cho họ.
- Quản trị viên cung cấp mật khẩu mới cho người dùng.
- Hệ thống cập nhật mật khẩu của người dùng trong cơ sở dữ liệu.

Luồng sự kiện thay thế:

- Nếu quản trị viên chọn hủy bỏ hoặc thoát khỏi chức năng quản lý người dùng, hệ thống trở về trạng thái trước đó mà không có thay đổi nào về thông tin người dùng.